TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HS-ST
Ngày 29- 9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Huy Tưởng

Ông Nguyễn Quang Kim

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; tại huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Thần Ch, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị H(đã ly hôn); và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 1320/HSST ngày 29/12/2000 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/9/2000.

+ Tại bản án số 549/HSST ngày 26/11/2003 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản trộm cắp có giá trị 400.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2003.

+ Tại bản án số 252/HSST ngày 16/5/2006 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản trộm cắp có giá trị 400.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2006, đã chấp hành xong án phí ngày 27/6/2010.

+ Tại bản án số 181/2008/HSST ngày 27/10/2008 của Tòa án nhân dân quận Th, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản là 600.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2008, đã chấp hành xong án phí ngày 27/6/2010.

+ Tại bản án số 51/2018/HSST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vi xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2020, chấp hành xong án phí ngày 12/9/2018.

- Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn Mậ, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn A, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Đỗ Đức Th, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn Ng, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Chị Hoàng Thị H1 (vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị H2 (vắng mặt)
3. Ông Tống Văn Ch1 (vắng mặt)
4. Anh Nguyễn Văn Ch2 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/7/2023, Nguyễn Văn L- sinh năm 1976, trú tại thôn Th, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang một mình đi bộ qua nhà bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1969 là hàng xóm ở gần nhà L thì thấy cổng không khóa và không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong để trộm cắp tài sản. L đi vào trong sân thấy dưới mái hiên nhà bếp có để 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H8- 0673 (xe của anh Nguyễn Văn M- sinh năm 1978, trú tại thôn A, xã Tr, huyện V là con rể bà H gửi nhờ), chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên L đi đến dắt chiếc xe mô tô 98H8- 0673 ra khỏi cổng, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi về phía Khu công nghiệp Đ, huyện V. L không về nhà mà sống lang thang

và sử dụng chiếc xe trộm cắp được trên làm phương tiện đi lại. Khoảng 06 giờ ngày 10/7/2023, L điều khiển xe mô tô 98H8- 0673 từ Khu công nghiệp Đ để đi về nhà; khi L đi đến cổng nhà anh Đỗ Đức Th- sinh năm 1990 ở thôn Ng, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì L nói chuyện với anh Th, anh Th có rủ L đi ăn sáng thì L đồng ý. L nhờ anh Th điều khiển xe mô tô 98H8- 0673 chở L đi đến địa phận thôn K, thị trấn B, huyện V thì chị Hoàng Thị H1- sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang là con gái bà H, phát hiện ra xe mô tô của gia đình bị mất ngày 02/7/2023 nên chị H1 đã điều khiển xe mô tô vượt lên yêu cầu L dừng xe và hỏi có phải L trộm cắp xe của gia đình chị không thì L xuống xe và bảo anh Th bỏ chạy cùng L. Sau đó, chị H1 tri hô cùng một số người dân truy đuổi bắt giữ được Nguyễn Văn L và sau đó bàn giao cho Công an xã T, huyện V.

Ngày 04/7/2023, anh Nguyễn Văn M có đơn trình báo đến Công an xã T về việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô 98H8- 0673. Cùng ngày 10/7/2023, Công an xã T, huyện V đã bàn giao đã bàn giao Nguyễn Văn L cùng hồ sơ vụ việc và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H8- 0673 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn L.

Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V định giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H8- 0673.

Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H8- 0673 có giá trị 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số 155/CT- VKS ngày 15 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội " *Trộm cắp tài sản* " theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 10/7/2023.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ ngày 02/7/2023, tại thôn Thần Ch, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, lợi dụng sơ hở, L lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh biển kiểm soát 98H8- 0673 trị giá 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; trú tại : Thôn A, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản .

Cáo trạng số 155/CT- VKS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Văn M được pháp luật bảo vệ,

mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng điểm s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:* Bị cáo 04 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa. Áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với anh Đỗ Văn Th là người điều khiển chiếc xe mô tô chở L khi bị phát hiện, nhưng anh Th không biết chiếc xe là tài sản L trộm cắp của anh M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không xử lý anh Th là có căn cứ.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Văn M là bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.*Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10 (mười) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2023.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí*: Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Lý phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương